**TUẦN 6**

***Ngày soạn:****12/ 10/ 2024*

***Ngày thực hiện:****Thứ Hai ngày 14 tháng 10 năm 2024*

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM (TIẾT 1)**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TOÁN**

**LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập bảng cộng (qua 10)

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

1. GV: SGK,+ Nên chuẩn bị hình phóng to bài 2, các dụng cụ trò chơi **Bắt vịt**.

2. HS: SGK, vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: ( 5 phút )**  \* Khởi động:  - GV tổ chức cho HS hát tập thể.  - GV kết nối vào bài: *Bài học hôm nay giúp các em ghi nhớ và vận dụng cách thực hiện các bài toán có liên quan về thêm, bớt một số đơn vị.*  - GV ghi tên bài: **Luyện tập**  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  **( 25 phút )**  **Bài 1 :**  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS làm bài.  - GV nêu:  - Muốn tính tổng các số ta làm thế nào?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **Bài 2:**  - Gọi HS đọc YC bài.  - GV hỏi:  + Bài toán cho biết điều gì?  + Bài yêu cầu làm gì?  - GV mời một HS lên tóm tắt bài toán.  - GV hỏi: Bài toán này làm phép tính nào?  - GV yêu cầu HS trình bày vào vở ô li.  -HS khác lên bảng trình bày.  - Nhận xét, tuyên dương.  **GV chốt:** BT2 củng cố cách giải bài toán về thêm một số đơn vị.  **Bài 3***:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - GV hỏi:  + Bài toán cho biết điều gì?  + Bài yêu cầu làm gì?  - GV mời một HS lên tóm tắt bài toán.  - GV hỏi: Bài toán này làm phép tính nào?  - GV yêu cầu HS trình bày vào vở ô li. HS khác lên bảng trình bày. HS kiểm tra chéo vở cho nhau.  - Nhận xét, tuyên dương.  **- GV chốt:** BT3 củng cố cách giải bài toán về thêm một số đơn vị  **\* Trò chơi “Bắt vịt”:**  - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.  - GV thao tác mẫu.  - GV ghép đôi HS.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm:**  **( 5 phút )**  - Hôm nay em học bài gì?  - Lấy ví dụ về phép tính cộng ( qua 10)  - Nhận xét giờ học.  - Chuẩn bị bài tiếp theo. | - HS hát và vận động theo bài hát *Em học toán.*  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện.  - HS đọc nối tiếp các kết quả.  - 1-2 HS trả lời.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lên bảng.  - HS trả lời.  **Bài giải:**  Số bạn chơi bóng rổ có tất cả là:  6 + 3 = 9 ( bạn )  Đáp số: 9 bạn.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lên bảng.  - HS trả lời.  **Bài giải:**  Số cá sấu còn lại dưới hồ nước là:  15 – 3 = 12 ( con )  Đáp số: 12 con cá sấu.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát hướng dẫn.  - HS thực hiện chơi theo nhóm 2.  - HS nhắc lại tên bài.  - HS lấy ví dụ.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY***.*

………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………..

**------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 11: ĐỌC. CÁI TRỐNG TRƯỜNG EM (Tiết 1+2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Đọc rõ ràng một bài thơ 4 chữ, biết cách ngắt nhịp thơ.

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: hiểu được các từ ngữ gợi tả, gợi cảm nhận được tình cảm của các nhân vậy qua nghệ thuật nhân hóa trong bài thơ.

- Có tình cảm thương yêu, gắn bó đối với trường học, cảm nhận được niềm vui khi đến trường; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

**1. Giáo viên**: SGK, tranh minh họa, ...

**2. Học sinh:** SGK, vở, bảng con, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **TIẾT 1**  **1. Hoạt động mở đầu: ( 5 phút )**  Khởi động:  **-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV hỏi:  + Thời điểm em nghe thấy tiếng trống trường khi nào?  + Vào thời điểm đó, tiếng trống trường báo hiệu điều gì?  + Em cảm thấy như thế nào khi nghe tiếng trống trường ở các thời điểm đó?  + Ngoài các thời điểm có tiếng trống trường trong tranh minh họa, em còn nghe thấy tiếng trống trường vào lúc nào?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Hình thành kiến thức mới: (30 phút)**  **\*Hoạt động 1:** Đọc văn bản đọc bài  “**Cái trống trường em:**”  -Quan sát tranh minh họa bài tập đọc, nêu nội dung tranh  - GV đọc mẫu: đọc ngắt nhịp 2/2 hoặc 1/3 các câu trong bài thơ.  - HDHS chia đoạn: (4 khổ thơ)  + Khổ thơ 1: Từ đầu đến *ngẫm nghĩ.*  + Khổ thơ 2: Tiếp cho đến *tiếng ve.*  + Khổ thơ 3: Tiếp cho đến vui quá.  + Khổ thơ 4: Khổ còn lại.  -HS đọc nối tiếp các khổ thơ lần1  - Luyện đọc từ khó: *liền, nằm, lặng im, năm học, nghỉ, ngẫm nghĩ, buồn, nghiêng, tưng bừng,…*  - Giải nghĩa từ: Ngẫm nghĩ : nghĩ đi nghĩ lại kĩ càng  -Hướng dẫn HS cách đọc:  Chú ý đọc ngắt nhịp câu thơ:  *Tùng! Tùng!Tùng! Tùng! Theo đúng nhịp trống.*  - 2HS đọc nối tiếp bài thơ.  -HS luyện đọc theo cặp đôi.  *-* GV đi giúp đỡ HS còn khó khăn khi đọc,tuyên dương những em đọc tốt  **TIẾT 2**  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  **( 30 phút )**  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  + GV nêu các câu hỏi, yêu cầu các nhóm thảo luận trong nhóm để nêu câu trả lời.  **Câu 1**: Bạn học sinh kể gì về trống trường trong những ngày hè?  GV hướng dẫn HS làm việc nhóm:  - GV cho HS đọc lại đoạn 1,2 của bài.  - Tách ý, trả lời câu hỏi  +Khổ thơ nào nói đến những ngày hè?  + Bạn học sinh kể gì về trống trường trong những ngày hè đó?  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả  - GV và HS thống nhất đáp án: Cái trống cũng nghỉ, trống nằm ngẫm nghĩ, trống buồn vì vắng các bạn học sinh.  - GV nhận xét, chốt ý.  **Câu 2**: Tiếng trống trường trong khổ thơ cuối báo hiệu điều gì?  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm:  + Cho 1-2 HS đọc lại khổ thơ 4 của bài.  + GV đưa ra câu hỏi 2.  + Xem lại khổ thơ 4, tìm câu có chứa đáp án  -Đại diện nhóm trả lời.GV,VHS nhận xét.  -Tiếng trống báo hiệu một năm học mới bắt đầu mang lại cảm xúc gì?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **Câu 3**: Khổ thơ nào cho thấy bạn HS trò chuyện với trống trường như với một người bạn?  - GV cho HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS đọc thầm lại cả bài thơ.  - GV cho HS thảo luận nhóm, gọi đại diện nhóm trả lời.  - GV và HS chốt đáp án: Khổ thơ 2  -Em hãy tìm từ ngữ xưng hô giữa bạn bè với nhau trong khổ thơ?  **Câu 4:** Em thấy tình cảm của các bạn học sinh với trống trường như thế nào?  -HS làm việc nhóm.  + Tìm các chi tiết trong bài thơ thể hiện tình cảm của bạn HS với trống trường?  - Các bạn trong nhóm nhận xét góp ý.  -Cả lớp.  -Đại diện 2-3 nhóm trả lời.GV và HS nhận xét.  - GV và HS thống nhất câu trả lời.(Bạn học sinh rất gắn bó, thân thiết với trống, coi trống như một người bạn)  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  **Câu 1:** Chọn từ ngữ nói về trống trường như nói về con người?  - GV cho HS đọc câu hỏi 1.  - GV cho HS trao đổi nhóm 2 (2 phút), đọc các từ ngữ, bàn phương án sắp xếp.  - GV gọi đại diện nhóm trả lời, chốt đáp án  - Tuyên dương, nhận xét.  **Câu 2 : Nói và đáp**  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.49.  - HDHS đóng vai để luyện nói lời chào tạm biệt, lời chào tạm biệt bạn trống, bạn bè.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi các nhóm lên thực hiện.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **4. Hoạt động vận dụng trải nghiệm:**  **( 5 phút )**  - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.  - GV nhận xét giờ học. | -HS quan sát tranh vẽ.  -HS trả lời.  -HS ghi tên bài học vào vở.  - HS quan sát và chia sẻ.  -HS đọc thầm.  -HS chia đoạn.  - HS đọc nối tiếp khổ thơ.  -HS đọc từ khó 2-3 em luyện đọc  -HS lắng nghe.  -HS lắng nghe.  - 2 HS đọc.  -HS đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm và góp ý sửa sai cho nhau.  -HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 2 HS đọc lại đoạn 1,2.  - HS làm việc nhóm 4.1HS đọc to từng câu hỏi, các bạn cùng nhau trao đổi và trả lời cho từng câu hỏi.  - Từng em nêu ý kiến của mình, cả nhóm góp ý.  + Khổ thơ 1 và 2  -Cái trống cũng nghỉ, trống nằm ngẫm nghĩ, trống buồn vì vắng các bạn học sinh.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả.  - Nhóm khác nhận xét, đánh giá.  - HS trả lời theo ý hiểu. Các bạn nhận xét, góp ý.  \* HS đọc câu hỏi.  - 1-2 HS đọc khổ thơ 4 của bài.  - HS đọc câu hỏi.  - Lớp đọc thầm khổ thơ 4 để tìm câu trả lời.  + Một số (2 - 3 HS trả lời câu hỏi).  - Tiếng trống báo hiệu một năm học mới bắt đầu.  -Tưng bừng.  -HS lắngnghe.  \* HS đọc câu hỏi.  - HS lớp đọc thầm.  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS cả lớp đọc thầm.  - HS tìm câu trả lời (2 - 3 HS trả lời câu hỏi).  - Khổ thơ 2.  - Từ *Bọn mình*  -HS chia sẻ.  -HS nhận xét.  - Bạn học sinh rất gắn bó, thân thiết với trống, coi trống như một người bạn.  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.  -Từ: ngẫm nghĩ, mừng vui, buồn  - 1-2 HS đọc.  - HS hoạt động nhóm, thực hiện đóng vai luyện nói theo yêu cầu.  VD -Chào trống nhé, chúng mình sẽ gặp nhau sớm thôi.  Trống đáp: Chào bạn, mình cũng mong sớm để gặp nhau.  - 4-5 nhóm lên bảng.  - HS nêu nội dung đã học.  - HS lắng nghe.  - HS nêu cảm nhận của mình.  - HS lắng nghe. HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………….….……………………………………………………………………………..……….……………………………………………………………………………

***Ngày soạn:****13/ 10/ 2024*

***Ngày thực hiện:****Thứ Ba ngày 15 tháng 10 năm 2024*

**TOÁN**

**BÀI 11: PHÉP TRỪ (QUA 10) TRONG PHẠM VI 20(TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện các phép trừ 11,12,…,19 trừ đi một số.

- Giải được một số bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ qua 10 trong phạm vi 20.

- Phát triển năng lực tính toán.

-Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

1. GV: SGK,+ Nên chuẩn bị hình phóng to bài 2. Tranh ảnh tổ chức trò chơi.Thỏ con tìm chuồng.

2. HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: ( 5 phút )**  Khởi động:  - GV cho HS nêu lại các bước giải toán có lời văn.  - GV cùng HS nhận xét,kết nối vào bài mới: *Luyện tập*.  **2. Hình thành kiến thức mới: (10 phút)**  **-** GV cho HS quan sát tranh sgk/tr. 41:  + Nêu bài toán?  + GV cho HS thảo luận, tìm ra phép tính.  - GV cho HS thảo luận tìm ra kết quả phép tính 11 – 5  - GV lưu ý có thể cho HS thực hành tính 11 – 5 trên que tính.  - GV lấy 1 số ví dụ để HS thực hành.  - Nhận xét, tuyên dương.  **3.Hoạt động luyện tập, thực hành:**  **( 15 phút )**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS làm 1 phép tính trước.  - GV yêu cầu cả lớp làm bài.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  **- GV chốt:** BT1 củng cố, vận dụng cách tính nhẩm của các Phép trừ dạng 16, 17, 18 trừ đi một số  ***Bài 2:***  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  ***- GV chốt:*** *BT2 Củng cố các phép trừ dạng 16, 17, 18 trừ đi một số.*  **Bài 3:Trò chơi: Thỏ con tìm chuồng**  - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.  + Trò chơi: Thỏ con tìm chuồng.  + Cách chơi: Sẽ có 2 đội, mỗi đội sẽ có 6 thành viên, từng thành viên sẽ nối chú thỏ nối chuồng sao cho đúng kết quả của phép tính. Đội nào nhanh nhất sẽ là người thắng cuộc.  - GV tổ chức cho HS chơi.  - GV nhận xét, tuyên bố kết quả.  **4. Hoạt động vận dụng trải nghiệm:**  **( 5 phút )**  - Hôm nay em học bài gì?  - Lấy ví dụ về phép tính trừ qua 10 trong phạm vi 20.  - Nhận xét giờ học.  - Ôn và chuẩn bị bài sau. | - 2-3 nêu các bước giải toán có lời văn (3 bước).  **-** 2-3 HS trả lời.  + Việt có 11 viên bi, Việt cho Mai 5 viên bi. Hỏi Việt còn lại mấy viên bi?  + Phép tính: 11 - 5 =?  - HS chia sẻ cách làm.  - HS thực hiện.  - HS trả lời.  1.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài.  - 1-2 HS trả lời.  2.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS đọc nối tiếp kết quả.  - HS lắng nghe.  3.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi tích cực, vui vẻ.  - HS lắng nghe.  - HS chơii.  - HSTL.  - HS lấy các phép tính. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………….….……………………………………………………………………………..……….……………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**VIẾT: CHỮ HOA Đ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết viết chữ viết hoa **Đ** cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: *Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.*

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**-**Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

1. GV: Chữ mẫu Đ (cỡ nhỡ, cỡ vừa), tranh minh họa, ...

2. HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: ( 5 phút )**  \* Khởi động:  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Hình thành kiến thức mới: (15 phút)**  **\* Hoạt động 1**. Viết chữ hoa  - GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa Đvà hướng dẫn HS:  - Quan sát mẫu chữ: độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ hoa.  + Độ cao, độ rộng chữ hoa Đ?  + Chữ hoa Đ gồm mấy nét?  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  + Quan sát GV chữ mẫu trên bảng (hoặc máy chiếu)  - HS viết chữ hoa Đ vào bảng con.  - GV và HS nhận xét.  - HS viết chữ hoa Đ( cỡ chữ vừa và cỡ chữ nhỏ vào vở tập viết)  - HS đổi chéo vở KT.  - Nhận xét, động viên HS.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  **( 10 phút )**  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - GV cho HS đọc câu ứng dụng “Đi một ngàyđàng, học một sàng khôn”  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu ý nghĩa của câu.  *Nghĩa là đi một ngày đường, học được rất nhiều kiến thức bổ ích.Câu tục ngữ khuyên chúng ta: đi nhiều,học nhiều, sẽ biết được nhiều.*  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp (hoặc cho HS quan sát cách viết mẫu trên màn hình, nếu có).  - GV hướng dẫn viết chữ hoa Đ đầu câu, cách nối chữ, khoảng cách giữa các tiếng trong câu, vị trí đặt dấu chấm cuối câu.  + Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó?  + Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường. (nếu HS không trả lời được, GV sẽ nêu)  + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?.  + Những chữ cái nào cao 2,5 li ? Những chữ cái nào cao 2 li?  + Dấu chấm cuối câu đặt ở đâu?  - HS viết vào vở Tập viết 2 tập một.  - HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.  - GV hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.  - GV trưng bày một số bài viết đẹp.  **\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**  - GV cho HS thực hiện luyện viết chữ hoa Đ và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.  - GV nhận xét, đánh giá bài HS.  **4.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**  **( 5 phút )**  - Hôm nay, chúng ta luyện viết chữ hoa gì?  - Nêu cách viết chữ hoa Đ.  - Nhận xét tiết học.  - Xem lại bài. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  + Quan sát chữ viết hoa Đ: độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa Đ.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS quan sát hướng dẫn quy trình viết chữ hoa Đ  + HS quan sát chữ viết hoa Đmẫu.  - HS viết vào bảng con.  - HS nhận xét.  - HS kiểm tra gópý cho nhau.  - 2-3 HS HS đọc câu ứng dụng “Đi một ngàyđàng, học một sàng khôn”  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng bảng lớp (hoặc quan sát cách viết mẫu trên màn hình, nếu có).  - HS quan sát, lắng nghe.  + Chữ Đviết hoa vì đứng đầu câu.  + Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường: Nét 1 của chữ i cách nét cong chữ cái hoa Đ là 1,2 li.  + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái o.  + Độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa Đ h, g, k cao 2,5 li (chữ g cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ đ cao 2 li ; chữ s cao 1,25 li; các chữ còn lại cao 1 li.  + Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái n trong tiếng khôn.  - Học sinh viết vào vở Tập viết 2 tập một.  - HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS quan sát, cảm nhận.  - HS thực hiện luyện viết chữ hoa Đ và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - HS lắng nghe.  - HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.  - HS lắng nghe.  - Luyện viết chữ hoa Đ  -HS nêu lại cách viết chữ hoa Đ  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………….….……………………………………………………………………………..……….……………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**NÓI VÀ NGHE: NGÔI TRƯỜNG CỦA EM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về ngôi trường của mình.

- Nói được những điều em thích về ngôi trường của em.

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

**-** Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

1. GV: SGK, tranh minh họa.

2. HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: ( 5 phút )**  \* Khởi động:  -Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:( 25 phút )**  **\* Hoạt động 1: Nói những điều em thích về trường của em:**  - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:  - HS làm nhóm.  + Trường em tên là gì? Ở đâu?  + Điều gì khiến em cảm thấy yêu thích, muốn đến trường hằng ngày?  - Theo em, trong tranh muốn nói về các sự việc diễn ra trong thời gian nào?  - Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Em muốn trường mình có những thay đổi gì?**  - YC HS trao đổi về những điều trong trường mình muốn thay đổi.  - Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  \* **Hoạt động 3:Vận dụng:**  **-** HDHS kể cho người thân nghe về ngôi trường của mình.  - YCHS viết vào vởô li.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**  **( 5 phút )**  - GV yêu cầu HS tóm tắt lại những nội dung chính.  - GV cho HS nêu lại cách viết đúng chữ viết hoa Đ và câu ứng dụng.  - Nhận xét tiết học  -Xem lại bài, chuẩn bị bài tiếp. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - HS viết tên bài vào vở.  - Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.  - HS thảo luận theo nhómđôi TLCH  - HS trả lời  - Thích sân trường có nhiều cây, thư viện có nhiều sách tham khảo, được vui chơi với bạn bè…  - HS đại diện cho nhómchia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS tóm tắt lại những nội dung chính.  - HS nêu lại cách viết đúng chữ viết hoa Đ và câu ứng dụng.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………….….……………………………………………………………………………..……….……………………………………………………………………………

***Ngày soạn:****14/ 10/ 2024*

***Ngày thực hiện:****Thứ Tư ngày 16 tháng 10 năm 2024*

**TOÁN**

**BÀI 11: PHÉP TRỪ (QUA 10) TRONG PHẠM VI 20.**

**LUYỆN TẬP (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết tính nhẩm phép trừ qua 10 trong phạm vi 20.

- Thực hiện được các phép trừ dạng 12,13 trừ đi một số.

**-** Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

1. GV: SGK các dụng cụ trò chơi **Ong đi tìm hoa**.

- Một số thẻ, mỗi thẻ có ghi 1 số : 1, 2, 3, 4, 5 ,6, 7, 8 là kết quả của của phép trừ để làm số nhà cho trò chơi. Một tấm các đeo ở ngực ghi “Nhân viên bưu điện”.

- Một số phong bì có ghi phép trừ : 13 – 6; 15 – 9; 11 – 3; 12 – 8…

2. HS: SGK, vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: ( 5 phút )**  Khởi động:  - HS hát và vận động theo bài hát: Đếm sao.  - Hs tìm kết quả cho các phép tính.  11- 5 =  12-4=  -HS nêu cách nhẩm tính.  - GV nhận xét, kết nối vào bài mới.  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  **( 25 phút )**  ***Bài 1:***  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS làm 1 phép tính trước.  - GV yêu cầu cả lớp làm bài.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  - GV nhận xét, chốt ý: *Củng cố cách tính nhẩm để tìm kết quả phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.*  ***Bài 2:***  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV làm mẫu 1 phép tính.  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - GV chốt: BT2 củng cố, vận dụng cách tính nhẩm đã học để tìm kết quả của phép tính trừ 12 trừ đi một số  ***Bài 3:***  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS nêu cách làm.  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - GV chốt: BT3 củng cố, vận dụng cách tính nhẩm đã học để tìm kết quả của phép tính trừ 13 trừ đi một số  ***Bài 4:***  Trò chơi “Ong đi tìm hoa”:  - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.  + Trò chơi: Ong đi tìm hoa.  + Cách chơi: Sẽ có 2 đội, mỗi đội sẽ có 6 thành viên, từng thành viên sẽ nối chú ong nối bông hoa sao cho đúng kết quả của phép tính. Khoang tròn vào bông hoa có nhiều ong đậu nhất. Đội nào nhanh nhất sẽ là người thắng cuộc.  - GV tổ chức cho HS chơi.  - GV nhận xét, tuyên bố kết quả.  ***Bài 5:***  - Gọi HS đọc YC bài.  - GV hỏi:  + Bài toán cho biết điều gì?  + Bài yêu cầu làm gì?  - GV mời một HS lên tóm tắt bài toán.  - GV hỏi: Bài toán này làm phép tính nào?  - GV yêu cầu HS trình bày vào vở ô li. HS khác lên bảng trình bày. HS kiểm tra chéo vở cho nhau.  - Nhận xét, tuyên dương.  **3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm:**  **( 5 phút )**  - Hôm nay em học bài gì?  - Lấy ví dụ về phép tính trừ qua 10 trong phạm vi 20.  - Nhận xét giờ học.  - Ôn và chuẩn bị bài sau. | - HS hát và vận động theo bài hát: *Đếm sao.*  - HS tính kết quả.  - HS nêu.  - HS cùng GV nhận xét tổng kết trò chơi.  - HS đọc bài tập 1.  - HS xác định yêu cầu.  - HS làm việc cá nhân vào vở.  - HS chữa bài.  - HS lớp nhận xét, góp ý.  - HS đọc bài tập 2.  - HS xác định yêu cầu.  - HS lắng nghe.  - HS làm bài cá nhân.  - Lớp nhận xét, đánh giá.  - HS đọcđề bài.  - HS nêu.  - HS nối tiếp báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi tích cực, vui vẻ.  - HS lắng nghe.  5.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lên bảng.  - HS trả lời.  **Bài giải:**  Số tờ giấy màu của Mai còn lại là:  13 – 5 = 8 ( tờ )  Đáp số: 8 tờ giấy màu.  - HS bày tỏ ý kiến.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………….….……………………………………………………………………………..

-----------------------------------------

**TIẾNG VIỆT ( TIẾT 55 +56)**

**ĐỌC: DANH SÁCH HỌC SINH(Tiết 5+6)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các từ khó, đọc rõ ràng danh sách học sinh, biết cách đọc các cột theo hàng ngang từ trái qua phải, biết ngắt hơi sau khi đọc xong từng cột, từng dòng.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ sự vật; đặt được câu nêu đặc điểm của đồ vật.

**-** HS yêu thích môn học, biết vận dụng kiến thức vào cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

1. GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

2. HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **TIẾT 1**  **1. Hoạt động mở đầu: ( 5 phút )**  \* Khởi động:  **-** Gọi HS đọc bài thuộc long bài thơ Cái trống trường em.  - Tiếng trống trường báo hiệu điều gì?  - Nhận xét, tuyên dương.  **-** Em đã được đọc bản danh sách học sinh nào dưới đây?  + Danh sách học sinh đi tham quan.  + Danh sách học sinh dự thi vẽ tranh.  + Danh sách Sao nhi đồng  - Em biết được thong tin gì khi đọc bản sanh sách đó?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **( 30 phút )**  **\*Hoạt động 1:** Đọc văn bản:  - GV đọc mẫu toàn VB.  - GV hướng dẫn kĩ cách đọc: Chú ý giọng vui hào hứng, hơi nhanh. Ngắt nghỉ, nhấn giọng đúng chỗ.  - GV kết hợp hướng dẫn HS ngắt, nghỉ khi đọc câu dài:  VD: Một (1)/ Trần Trường An/ truyện Ngày khai trường.  - Luyệnđọc theo nhóm, cặp  -HS đọc cá nhân:  + Từng em tự luyện đọc toàn bộ bài đọc.  + GV đi giúp đỡ những HS khó khăn khi đọc, tuyên dương những em tiến bộ.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  **( 30 phút )**  **TIẾT 2**  \*Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi  - GV cho HS đọc lại toàn bài.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi.  ***Câu 1****. Trong bản danh sách, tổ 2 lớp 2C có bao nhiêu bạn?*  - GV cho HS đọc câu hỏi.  - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài văn và trả lời các câu hỏi.  - GV và HS thống nhất đáp án.  - GV và HS nhận xét, khen nhữngHS đã tích phát biểu và tìm được đáp án đúng.  ***Câu 2.****Bạn đứngở vị trí số 6 đăng kíđọc truyện gì?*  - GV cho HS đọc câu hỏi.  - GV tổ chức HS làm việc nhóm.  - GV cho HS đặt câu hỏiđểđố nhau  VD Bạnđứngở vị trí 4/3/2/1… đăng kíđọc truyện gì?  - GV và HS nhận xét.  - GV khen các nhóm đã tích cực trao đổi  ***Câu 3.****Những bạn nàođăng kíđọc truyện với bạnở vị trí số 6?*  - GV cho HS đọc câu hỏi.  - GV tổ chức HS làm việc cả lớp.  - GV yêu cầu HS đọc lại đoạn 2 , cả lớp đọc thầm.  - GV và HS thống nhất đáp án.  - GV và HS nhận xét.  ***Câu 4****. Bản danh sách có tác dụng gì?*  - GV cho HS đọc câu hỏi.  - GV tổ chức HS làm việc nhóm.  - GV yêu cầu các nhóm lên trình bày.  - GV và HS nhận xét.  - GV khen các nhóm đã tích cực trao đổi  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc chậm rãi, rõ ràng.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  ***Câu 1****. Tên học sinh trong bản danh sáchđược sắp xếp như thế nào?*  - GV cho HS đọc yêu cầu.  - GV nêu câu hỏi.  - HS và GV nhận xét.  - GV chốt:  ***Câu 2****. Học thuộc bảng chữ cái Tiếng Việt*  - HS làm việc chung cả lớp.  - GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập.  + HS đọc thầm bảng chữ cái.  - Thi đọc theo cặp.  - GV cho 2 - 3 HS đọc thuộc bảng chữ cái trước lớp.  - HS và GV nhận xét.  - GV chốt: Em đọc sách.  - GV nhận xét, tuyên dương HS tích cực.  **4.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**  **( 5 phút )**  - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV cho HS nhận xét.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.  - Chuẩn bị bài tiếp theo. | **-** 3 HS đọc nối tiếp.  **-** 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS đọc thầm.  - HS lắng nghe chú ý giọng chậm rãi.  - HS lắng nghe.  - HS đọc nối tiếp bản danh sách.  - HS đọc.  - 1- 2HS đọc bàiDanh sách học sinh  - HS lắng nghe.  - HS đọc câu hỏi và xác định yêu cầu bài.  - HS đọc thầm bài đọc để tìm câu trả lời.  - HS làm việc cá nhân.  - 2-3 HS trả lời câu hỏi.  C1: Nhìn vào cột số thứ tự/ đếm tên học sinh,…  - HS khác nhận xét, đánh giá.  - 1 HS đọc câu hỏi 2.  - HS làm việc nhóm 4, tự chọn con vật mình thích để nói về công việc của mình với các bạn trong nhóm  C2: bạn đứng ở vị trí số 6 – bạn Lê Thị Cúc, đăng kí đọc truyện Ngày khai trường.  - HS trả lời.  - Nhóm khác nhận xét, đánh giá.  - HS lắng nghe.  - 1HS đọc câu hỏi 3.HS xác định yêu cầu.  - HS làm việc chung cả lớp.  - 1 HS đọc lại đoạn 2, lớp đọc thầm đoạn 2.  - Một số (2 - 3 HS trả lời câu hỏi).  C3: Các bạn cùng đọc truyện Ngày khai trường: Trần Trường An, Đỗ Duy Bắc.  - HS nhận xét, góp ý cho bạn.  - 1HS đọc câu hỏi 4.  - HS trao đổi nhóm 2 và mỗi HS tự đưa ra ý kiến nhận xét.  C4: - Nhìn vào danh sách biết được số lượng học sinh.  - Biết được thông tin của từng người.  - Đại diện các nhóm lên trình bày.  - Nhóm khác nhận xét, đánh giá.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.  - 2-3 HS đọc.  - HS nêu nối tiếp trả lời.  HS nhận xét.  - HS đọc.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |

­­­­­­­­­­­­­­­­­­**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………….….……………………………………………………………………………

----------------------------------------------------------------------------------------------

***Ngày soạn:****15/ 10/ 2024*

***Ngày thực hiện:****Thứ Năm ngày 17 tháng 10 năm 2024*

**TOÁN**

**BÀI 11: PHÉP TRỪ (QUA 10) TRONG PHẠM VI 20.**

**LUYỆN TẬP( TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết tính nhẩm phép trừ qua 10 trong phạm vi 20.

- Thực hiện được các phép trừ dạng 14,15 trừ đi một số.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

1. GV: + SGK, tranh minh họa.

2. HS: SGK, vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: ( 5 phút )**  \* Khởi động:  - GV tổ chức cho HS hát tập thể.  **-** GV kết nối vào bài mới: *Luyện tập*  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  **( 25 phút )**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS làm 1 phép tính trước.  - GV yêu cầu cả lớp làm bài.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  ***- GV nhận xét, chốt ý*:**Củng cố cách tính nhẩm để tìm kết quả phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.  ***Bài 2:***  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV làm mẫu 1 phép tính.  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  ***- GV chốt ý*:** Củng cố, vận dụng cách tính nhẩm đã học để tìm kết quả của các phép trừ dạng 15 trừ đi một số.  ***Bài 3:***  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS nêu cách nhẩm một số trường hợp.  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  ***-* GV chốt ý:** Củng cố, vận dụng cách tính nhẩm đã học để tìm kết quả của các phép trừ dạng 14 trừ đi một số.  ***Bài 4:***  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS làm bài:  + Tìm những máy bay có kết quả bằng 7?  + Tìm những máy bay có kết quả bằng 9?  - GV yêu cầu HS làm bài và chữa bài.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **- GV chốt**: BT4 củng cố các phép trừ đã học  ***Bài 5:***  - Gọi HS đọc YC bài.  - GV hỏi:  + Bài toán cho biết điều gì?  + Bài yêu cầu làm gì?  - GV mời một HS lên tóm tắt bài toán.  - GV hỏi: Bài toán này làm phép tính nào?  - GV yêu cầu HS trình bày vào vở ô li. HS khác lên bảng trình bày. HS kiểm tra chéo vở cho nhau.  - Nhận xét, tuyên dương.  + Khi được bà cho ổi, bạn Việt đã nói gì?  - GV kết hợp GDKNS cho HS: *Khi đưa và nhận từ ngời lớn em phải đưa bằng hai tay. Và biết nói lời cảm ơn khi được nhận quà.*  ***- GV chốt:*** *BT5 củng cố cách giải và cách trình bày bài giải của bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ qua 10 trong phạm vi 20*  **3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm:**  **( 5 phút )**  - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.  - Nhận xét giờ học.  - Ôn và chuẩn bị bài sau. | - HS hát và vận động theo bài hát: *Vào rừng hái hoa*  1.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  2.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS đọc nối tiếp kết quả.  - HS lắng nghe.  3.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS trình bày.  - HS trả lời bài theo cặp đôi, một HS đọc phép tính, một bạn nói kết quả.  - HS lắng nghe.  4.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  5.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lên bảng.  - HS trả lời.  **Bài giải:**  Số quả ổi bà còn lại là:  14 – 6 = 8 ( quả )  Đáp số: 8 quả ổi.  - HS làm bài và đổi chéo vở cho nhau.  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY***.*

………………………………………………………………………………………..….……………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾNG VIỆT ( TIẾT 57)**

**NGHE – VIẾT: CÁI TRỐNG TRƯỜNG EM (Tiết 3)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

1. GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

2. HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: ( 5 phút )**  Khởi động:  **-** HS đọc nối tiếp bài thơ” Cái trống trường em”  - Em thấy tình cảm của các bạn học sinh đối với trống trường như thế nào?  - GV cho HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **-** GV giới thiệu bài mới:Nghe - viết: Cái trống trường em.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **( 15 phút )**  **\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành: (10 phút )**  **\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**  - Gọi HS đọc YC bài 2, 3.  - HDHS hoàn thiện vào vở tiếng việt  - GV chữa bài, nhận xét.  **4.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (5 phút)**  - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  - GV nhận xét giờ học.  - Xem lại bài, chuẩn bị bài mới. | - HS đọc.  - HS trả lời.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.  - HS trả lời.  - HS nêu nội dung đã học.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY***.*

………………………………………………………………………………………..….…………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, ĐẶC ĐIỂM. CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM (Tiết 4)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm.

- Đặt được câu nêu đặc điểm của đồ vật ở trường, lớp.

- Phát triển vốn từ chỉ sự vật, chỉ đặc điểm

- Rèn kĩ năng đặt câu nêu đặc điểm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

1. GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

2. HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:( 5 phút )**  **\* Khởi động :**  - GV tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát.  - GV giới thiệu. kết nối vào bài.  - GV ghi tên bài.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **( 25 phút )**  **\* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ sự vật.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, nêu:  + Tên các đồ vật.  - YC HS làm bài vào VBT/ tr.26, 27.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 2: Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm.**  ***Bài 2:***  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, nêu:  + Từ chỉ đặc điểm.  - YC HS làm bài vào vở ô li.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Viết câu nêu đặc điểm của đồ vật ở trường, lớp.**  ***Bài 3:***  - Gọi HS đọc YC.  - Bài YC làm gì?  - Gọi HS suy nghĩ đặt câu của mình.  - YC làm vào vở ô li  - Nhận xét, khen ngợi HS.  **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**  **( 5 phút )**  + Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài mới. | - Lớp hát tập thể.  **-** HS lắng nghe, nhắc lại tên bài.  **-** HS ghi bài vào vở.  1.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS nêu.  + Tên đồ vật: đồng hồ, bút chì, tẩy.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.  2.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS đọc.  - HS chia sẻ câu trả lời.  + Từ chỉ đặc điểm:  a) chậm, khoan thai, dài, nhanh.  b) dài.  c) nhỏ, dẻo.  - HS làm bài.  3.  - HS đọc.  - HS đặt câu (Thân trống nâu bóng).  - HS đặt câu:  Chiếc cặp mới tinh.  Bút chì rất nhọn.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích).  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY***.*

………………………………………………………………………………………..….…………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………

---------------------------------------

***Ngày soạn:****16/ 10/ 2024*

***Ngày thực hiện:*** *Thứ Sáu ngày 18 tháng 10 năm 2024*

**TOÁN**

**BÀI 11: PHÉP TRỪ (QUA 10) TRONG PHẠM VI 20**

**LUYỆN TẬP ( TIẾT 4 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết tính nhẩm phép trừ qua 10 trong phạm vi 20.

- Thực hiện được các phép trừ dạng 16, 17, 18 trừ đi một số.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.

- Rèn luyện phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm. Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

1. GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài học.

2. HS: SGK, vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu: ( 5 phút )**  \* Khởi động:  - GV cho HS nêu lại các bước giải toán có lời văn.  - GV cùng HS nhận xét,kết nối vào bài mới: *Luyện tập*.  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  **( 25 phút )**  **Bài 1:**  - GV cho HS nêu yêu cầu.  *Củng cố, vận dụng cách tính nhẩm đã học để tìm kết quả của các phép trừ dạng 16, 17, 18 trừ đi một số.*  - GV cho HS nêu cách làm một trường hợp, chẳng hạn 16 – 7 = 9 (tính nhẩm rồi ghiphép tính).  - Sau khi HS làm bài, GV cho HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.  - Khi chữa bài có thể yêu cầu HS nêu cách nhẩm một số trường hợp.  **- GV chốt:** BT1 củng cố, vận dụng cách tính nhẩm của các Phép trừ dạng 16, 17, 18 trừ đi một số  ***Bài 2:***  - GV cho HS nêu cách làm trường hợp 16 – 9 rồi để HS tự làm bài. GV có thể choHS ghi vào vở rồi làm bài.  - Sau khi HS làm bài, GV có thể cho HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.  ***- GV chốt:*** *BT2 Củng cố các phép trừ dạng 16, 17, 18 trừ đi một số.*  ***Bài 3:***  - GV hướng dẫn HS nêu cách làm bài: Tìm hiệu của các phép trừ ghi trên các cánh diều, từ đó xác định xem hiệu nào lớn nhất, hiệu nào bé nhất trong các  hiệu tìm được.  - GV cho HS làm bài rồi chữa bài.  ***- GV chốt:****Củng cố các phép trừ đã học và cách tìm số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho.*  ***Bài 4:***  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu đề bài (cho biết gì, hỏi gì?).  - GV cho HS làm bài rồi chữa bài. GV chỉ hướng dẫn khi cần thiết.  - GV NX, tuyên dương  *- Gv chốt:* ***Củng cố cách giải và*** *trình bày bài giải của bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.*  ***Bài 5:***  - GV hướng dẫn HS nêu cách làm bài: Tìm kết quả của các phép trừ, so sánh các kếtquả đó theo yêu cầu, rồi chọn dấu (>;<; =) thích hợp với dấu “?”.  **- GV chốt:**Củng cố các phép trừ đã học và so sánh các số.  **3.Hoạt động vận dụng, trải: nghiệm:**  **( 5 phút )**  + Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.  - Chuẩn bị bài mới. | - 2-3 nêu các bước giải toán có lời văn (3 bước).  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS tính nhẩm và làm bài vảo vở.  - HS nêu cách làm một trường hợp  - HS tự làm bài.  - HS nối tiếp nêu đáp án.  - Lớp cùng GV nhận xét, bổ sung.  - HS xác định yêu cầu.  - HS làm mẫu một trường hợp.  - HS ghi vào vở rồi làm bài.  - HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.  - HS xác định yêu cầu bài.  - HS tính nhẩm các phép tính và trả lời câu hỏi.  - Kết quả:  + Cánh diều ghi phép trừ 18 – 9 có hiệu lớn nhất.  + Cánh diều ghi phép trừ 14 – 8 có hiệu bé nhất.  - HS nhận xét  - HS nêu yêu cầu bài.  - Xác định yêu cầu bìa toán cho biết và bài toán hỏi.  - HS làm bài trong nhóm 2.  *Bài giải*  *Số bông hoa Mai hái được hơn Mi là:*  *16 – 9 = 7 (bông)*  *Đáp số: 7 bông hoa.*  - Kết quả:  a) 16 – 8=8  b) 17 – 9>13 – 7  - HS chữa bài.  - HS trả lời, HS khác nhận xét.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS nêu ND bài.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY***.*

………………………………………………………………………………………..….……………………………………………………………………………

**-----------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN VIẾT ĐOẠN: LẬP DANH SÁCH HỌC SINH**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Lập được danh sách tố em đăng kí tham gia câu lạc bộ của trường.

- Phát triển kĩ năng đặt câu giới thiệu bản thân.

- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

1. GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

2. HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: ( 5 phút )**  \* Khởi động:  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi thi nói tên các bạn trong tổ.  - Khen đội thắng cuộc.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới: ( 25 phút )**  **\* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.**  ***Bài 1:***  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát danh sách, hỏi:  + Tổ 1 lớp 2A có bao nhiêu HS?  + Có mấy bạn đăng kí tham quan Lăng Bác?  + Có mấy bạn đăng kí tham Bảo tàng Dân tộc học?  - HDHS nói và đáp khi giới thiệu danh sách học sinh tổ 1 lớp 2A đăng kí đi tham quan.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS lên thực hiện.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  ***Bài 2:***  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV đưa ra danh sách mẫu, đọc cho HS nghe.  - YC HS thực hành viết vào vởô li.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**  **( 5 phút )**  - GV cho HS nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau. | - HS chơi trò chơi tiếp sức kể về các bạn trong tổ.  - Cả lớp bình chọn.  - HS lắng nghe.  1.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS trả lời:  + Tổ 1 lớp 2A có 8 HS.  + Có 4 bạn đăng kí tham quan Lăng Bác.  + Có 4 bạn đăng kí tham Bảo tàng Dân tộc học.  - HS thực hiện nói theo cặp.  - 2-3 cặp thực hiện.  2.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2HS trả lời.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY***.*

………………………………………………………………………………………..….……………………………………………………………………………

-------------------------------------------------

**TIẾNG VIẾT**

**ĐỌC MỞ RỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**Sau bài học, HS:

- Tìm đọc mở rộng được bài thơ, câuchuyện hoặc bài báo viết về thầy cô.

- Phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc kể, tả về đặc điểm của các sự vật quen | thuộc, gần gũi ở xung quanh.

- Góp phần hình thành và phát triển PC chăm chỉ: Biết chia sẻ, hoà đồng với mọi người.

- Góp phần hình thành và phát triển NL tự chủ trong học tập và sinh hoạt: có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tranh minh họa (tranh minh hoạ nội dung bài đọc).

- HS: SHS; vở ô li.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: ( 5 phút )**  - GV cho HS hát tập thể.  - GV cho HS khởi động đầu giờ và kiểm tra sự chuẩn bị của HS.  - GV giới thiệu bài.  **2. Hình thành kiến thức mới: ( 15 phút )**  - GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập.  + Nêu những câu thơ, câu văn yêu thích trong bài đọc.  **3. Hoạt động luyện tập:( 10 phút )**  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân: Chép lại những câu thơ, câu văn yêu thích trong bài đọc.  - GV bao quát lớp chép bài.  - GV động viên, khuyến khích HS làm tốt, giúp đỡ HS yếu viết bài.  **4. Hoạt động vận dụng trải nghiệm:**  **( 5 phút )**  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS hát tập thể.  - HS ghi tên bài vào vở.  - HS đọc yêu cầu của bài tập.  + HS nêu tên bài thơ, câu chuyện, bài báo về thầy cô mình đã tìm được.  - HS làm việc cá nhân: Chép lại những câu thơ, câu văn yêu thích trong bài đọc.  - HS chép bài.  - HS, GV nhận xét.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY***.*

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….………

…………………………………………………………………………………….

----------------------------------------------------